

# Mô hình đảo chiều

*Trên biểu đồ của tỷ giá tiền tệ có thể phân biệt các mô hình hình học, được hình thành sau khi mức giá có giá trị tối đa ở xu hướng hiện tại. Những con số này cho thấy các nhà đầu tư biết sự kết thúc của xu hướng và sự khởi đầu của một xu hướng mới. Một tính năng đáng chú ý của các mô hình này là các nhà đầu tư còn được thông báo không chỉ về sự thay đổi trong xu hướng sắp xảy ra, mà còn có thể biết được việc tăng biến động giá.*



# Đầu và vai

Mô hình biểu đồ giá “đầu và vai” cho thấy, xu hướng hiện tại kết thúc và sự thay đổi hướng kế tiếp của sự dịch chuyển giá. Mô hình thường được hình thành ở sự phát triển của xu hướng đi lên.

Mô hình này cho thấy 3 đỉnh hình thành giá thị trường, nhưng nằm ở các mức độ khác nhau: 2 đỉnh dưới, biểu hiện “vai”, và 1 đỉnh cao nhất ở giữa, biểu hiện “đầu”. Ngoài ra, còn có 1 đường “cổ” được hình thành bởi mức hỗ trợ, kết nối các mô hình giá thấp.

Khi mô hình giá được hình thành và giá giảm xuống dưới đường “cổ” hay đường hỗ trợ (cộng với độ lệch nhất định có thể), thì đây là tín hiệu bán. Mặc dù, giá có thể quay trở lại đường “cổ”, sau khi phá vỡ mức kháng cự, và được dự kiến sẽ suy giảm hơn nữa.



## MỨC MỤC TIÊU

Sau khi hình thành mô hình biểu đồ giá “đầu và vai”, theo nguyên tắc là giảm đến mức mục tiêu và được tính theo công thức sau:

$$T = N - (H - N),$$

trong đó:

T – mức mục tiêu;

N – mức đường “cổ” (mức hỗ trợ ban đầu);

H – mức “đầu” của mô hình giá (điểm cao nhất).

# Mô hình: Đầu và vai ngược

Mô hình biểu đồ giá «đầu và vai ngược» là dấu hiệu của xu hướng đảo chiều. Mô hình này thường được hình thành phát triển ở xu hướng giảm.

Mô hình này có đặc trưng bởi 3 mức thấp liên tiếp của giá thị trường nằm ở các cấp độ khác nhau: hai đáy (vai) cao hơn sang một bên và một đáy thấp nhất (đầu) ở giữa. Ngoài ra còn có một đường cổ (mức kháng cự) kết nối 2 đỉnh của mô hình.

Khi mô hình được hình thành và giá cả leo trên mức đường cổ hoặc mức kháng cự (cộng với độ lệch nhất định có thể), thì đó là lúc các nhà đầu tư nhận được một tín hiệu mua. Mặc dù giá có thể quay trở lại đường cổ, được coi là một sự hỗ trợ, nhưng thường dừng lại xung quanh mức đó.



## MỨC MỤC TIÊU

Sau khi hình thành mô hình biểu đồ giá «đầu và vai ngược», thì giá thường sẽ tăng ít nhất tới mức mục tiêu, được tính như sau:

$$T = N + (N - H),$$

trong đó:

T – mức mục tiêu;

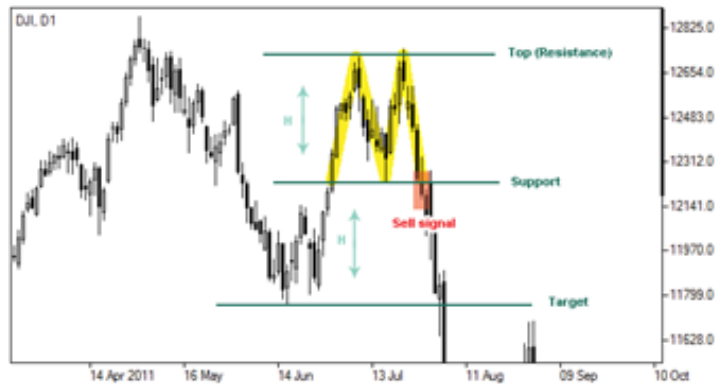
N – mức đường cổ (mức kháng cự ban đầu);

H – mức «đầu» của mô hình giá (điểm đáy thấp nhất).

# Mô hình: Đỉnh đôi

Mô hình biểu đồ giá «đỉnh đôi» là dấu hiệu của sự đảo chiều, thường sẽ là xu hướng tăng và dự kiến theo sau là sự rớt giá, trong khi cần phải 1 thời gian dài hơn cho mô hình được hình thành chắc chắn hơn.

Mô hình này có đặc trưng bởi hai đường ngang song song, đại diện cho mức hỗ trợ và kháng cự tương ứng, kết nối hai mức cao gần đây nhất của giá và mức thấp, giữ 1 sự biến động nhất định của giá cả trong. Giá đảo ngược hai lần tại mức kháng cự được xem xét là dấu hiệu của việc tài sản có thể định giá quá mức tại đó.



Trong trường hợp giá thị trường dao động dưới mức hỗ trợ (cộng với độ lệch nhất định có thể), thì sự hình thành mô hình được xem là hoàn thành. Đây là dấu hiệu của việc bán và dự kiến thay đổi chiều của xu hướng.

## MỨC MỤC TIÊU

Sau khi hình thành mô hình «đỉnh đôi», giá thường giảm ít nhất tới mức mục tiêu và được tính theo công thức sau:

$$T = S - H,$$

trong đó:

T – mức mục tiêu;

S – mức hỗ trợ (mức thấp nhất của vùng nội bộ gần đây);

H – chiều cao của mô hình (khoảng cách giữa mức hỗ trợ và kháng cự).

# Mô hình “đáy đôi”

Mô hình biểu đồ giá «đáy đôi» là dấu hiệu của sự đảo chiều, thường sẽ là xu hướng giảm. Giá dự kiến bắt đầu phục hồi sau khi hình thành, trong khi đó cần phải 1 thời gian dài hơn cho mô hình được hình thành chắc chắn.

Sự dịch chuyển giá theo mô hình giống như chữ cái Latin “w”. Hai mức thấp tối thiểu gần nhất nằm ở cùng 1 mức, đó là vùng hỗ trợ mạnh, và 2 lần diễn ra việc tăng giá lên. Mặt khác, mô hình xác định rõ mức kháng cự, mức cao tối đa của nội bộ nằm ở giữa.



Khi giá thị trường phá vỡ trên mức tối đa của mô hình hoặc mức kháng cự (cộng với độ lệch nhất định có thể), thì sự hình thành của mô hình được coi là hoàn thành. Đây là dấu hiệu của việc mua và dự kiến thay đổi chiều của xu hướng.

## MỨC MỤC TIÊU

Sau khi hình thành mô hình «đáy đôi», giá thường tăng ít nhất tới mức mục tiêu và được tính theo công thức sau:

$$T = R + H,$$

trong đó:

T – mức mục tiêu;

R – mức kháng cự (mức cao nhất của vùng nội bộ gần đây);

H – chiều cao của mô hình (khoảng cách giữa mức hỗ trợ và kháng cự).

# Mô hình: Đỉnh ba

Mô hình biểu đồ giá «3 đỉnh» thường được hình thành trong một xu hướng tăng, theo sau là đảo chiều và giảm giá. Mô hình này được coi là quan trọng hơn so với mô hình «đỉnh đôi».

Mô hình này được đại diện bởi ba đỉnh liên tiếp nằm cùng mức độ và hai đáy. Đường kháng cự và hỗ trợ kết nối các đỉnh và các mức thấp tương ứng. Mức kháng cự này được cho là mạnh mẽ khi giá đảo ngược ba lần từ mức mà tài sản được coi là định giá quá mức.

Nếu giá giảm xuống dưới mức tối thiểu của mô hình hoặc mức hỗ trợ (cộng với độ lệch nhất định có thể), thì sự hình thành của mô hình sau đó được xem là hoàn thành. Đây là dấu hiệu của việc bán và dự kiến thay đổi chiều của xu hướng.



## MỨC MỤC TIÊU

Sau khi hình thành mô hình «3 đỉnh», giá thường giảm ít nhất tới mức mục tiêu và được tính theo công thức sau:

$$T = S - H,$$

trong đó:

T – mức mục tiêu;

S – mức hỗ trợ (mức thấp của vùng nội bộ gần nhất);

H – chiều cao của mô hình (khoảng cách giữa mức hỗ trợ và kháng cự).

# Mô hình: Đáy ba

Mô hình biểu đồ giá «3 đáy» thường được hình thành ở trong xu hướng giảm và là dấu hiệu của sự đảo chiều sắp tới. Mô hình này được xem là quan trọng hơn mô hình «đáy đôi».

Mô hình này có đặc trưng bởi ba mức thấp tối thiểu liên tiếp nằm khoảng cùng mức độ, và hai đỉnh giữa nằm ở giữa. Mức hỗ trợ và kháng cự được kết hợp với các mô hình tối thiểu và tối đa. Mức hỗ trợ này được xem là đặc biệt mạnh, giá đảo chiều ba lần, từ mức mà các nhà đầu tư cho là tài sản bị định giá thấp.



Trong trường hợp vượt qua mức kháng cự (cộng với độ lệch nhất định có thể), thì sự hình thành mô hình được xem là hoàn thành. Đây là dấu hiệu của việc mua, và dự kiến thay đổi chiều của xu hướng.

## MỨC MỤC TIÊU

Sau khi hình thành mô hình «3 đáy», giá thường tăng ít nhất tới mức mục tiêu và được tính theo công thức sau:

$$T = R + H,$$

trong đó:

T – Mức mục tiêu;

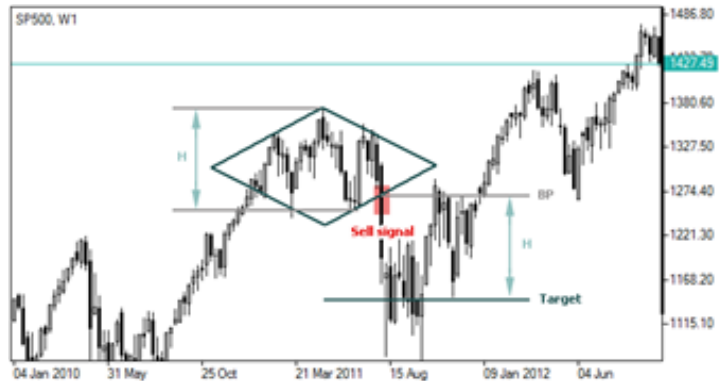
R – mức kháng cự (mức tối đa của vùng bội bộ gần nhất);

H – chiều cao của mô hình (khoảng cách giữa mức kháng cự và hỗ trợ)

# Mô hình: Kim cương

Mô hình biểu đồ giá «Kim cương» là dấu hiệu xác nhận xu hướng đảo chiều hiện tại. Theo truyền thống, mô hình này được hình thành ở xu hướng tăng.

Mô hình có đặc trưng bởi phạm vi đầu tiên của biến động giá được mở rộng, và sau đó thu hẹp, do đó, quỹ đạo của sự dịch chuyển giống như một viên kim cương hoặc hình thoi. Hai đường hỗ trợ từ dưới lên và hai đường kháng cự từ trên xuống kết hợp nhau, tương ứng, mức thấp nhất và mức cao nhất của mô hình.



Ngay sau khi mức hỗ trợ bên phải bị phá vỡ giá (cộng với độ lệch nhất định có thể), thì đó là một tín hiệu để bán và dự kiến xu hướng thay đổi xuống.

## MỨC MỤC TIÊU

Sau khi hình thành mô hình biểu đồ giá «Kim cương», giá thường giảm ít nhất tới mức mục tiêu và được tính theo công thức sau:

$$T = BP - H,$$

trong đó:

T – mức mục tiêu;

BP – mức phá vỡ mức hỗ trợ bên phải;

H – chiều cao của mô hình (khoảng cách giữa đỉnh và đáy của mô hình).